

Bản án số: 116/2026/HS-PT
Ngày: 19-03-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân
 ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Phan Văn H, Hoàng Thị H1, Nguyễn Văn H2 về tội “*Đánh bạc*”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm và Quyết định giám đốc thẩm số 16/HS-GĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 316/2024/HS-PT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ) - nay là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

1. Phan Văn H, sinh ngày 10-10-1975, tại tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ cư trú: Thôn E, xã C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình L (đã chết) và bà Đào Thị H3, sinh năm 1954; có vợ Đào Thị N, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Thị H1; sinh ngày 12-10-1969, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ cư trú: thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T, sinh năm 1951 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1952 (đều đã chết); bị cáo có chồng là Bùi T1, sinh năm 1967 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992,

con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn H2; sinh ngày 06-4-1990, tại tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ cư trú: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh H4, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2022 đến ngày 17-01-2023 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, ngày 30-3-2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Thị L2 cùng 27 bị cáo khác bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” bằng hình thức ghi số đề, cá độ bóng đá xảy ra tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong đó hành vi đánh bạc của các bị cáo Phan Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Văn H2, cụ thể:

[1.1]. Đối với hành vi của Phan Văn H:

Phan Văn H thỏa thuận nhận số đề từ Dương Thị Lệ T3 để H trực tiếp thắng, thua với các con bạc dựa trên kết quả xổ số. H sử dụng tài khoản zalo “Văn Hồng” để nhận số đề từ T3 qua zalo “Con lật đật”. Ngày 04/12/2022, H nhận kết quả ghi số đề từ T3 cụ thể là:

- Tổng số tiền H đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đối với các đài xổ số Miền Nam do T3 chuyển là 113.875.000 đồng (đài Tiền Giang 51.625.000 đồng, đài K1 31.125.000 đồng, đài Đ 31.125.000 đồng).

- Tổng số tiền H đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đối với các đài xổ số Miền T4 do T3 chuyển là: 124.750.000 đồng (đài Kon Tum 34.625.000 đồng, đài Thừa Thiên H5 62.125.000 đồng, đài Khánh Hòa 28.000.000 đồng).

Số tiền đánh bạc giữa Phan Văn H và Dương Thị Lệ T3 trong ngày 04/12/2022, đã được thanh toán với nhau. Như vậy, Phan Văn H tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề 06 lần, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 241.750.000 đồng (trong đó các lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng).

[1.2]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn H2:

Nguyễn Văn H2 sử dụng tài khoản zalo “Tèo Phố” để nhận số đề từ nhiều người ghi đề chuyển đến để trực tiếp thanh toán thắng, thua hoặc H2 sẽ chuyển một phần cho Nguyễn Ngọc K (H2 chuyển bằng giá, không hưởng lợi). Ngày

07/12/2022, H2 đã nhận số đề của 06 khách lẻ, cụ thể: H2 nhận của 02 khách ghi số đề đài Khánh Hòa là 5.118.400 đồng; 04 khách ghi số đề đài Bắc Ninh là 24.838.000 đồng. Sau đó, H2 giữ lại 25.713.000 đồng (đài K2 1.759.000 đồng; đài Bắc Ninh 23.945.000 đồng), H2 chuyển cho Nguyễn Ngọc K 6.484.200 đồng (đài K2 3.359.400 đồng, đài Bắc Ninh 3.124.800 đồng). Tổng số tiền H2 đánh bạc (phần trực tiếp thắng, thua với các con bạc) là 57.743.000 đồng (đài K2 2.669.000 đồng, đài Bắc Ninh 55.074.000 đồng); số tiền H2 đánh bạc (phần chuyển cho Nguyễn Ngọc K) là 8.684.200 đồng (đài K2 4.759.400 đồng; đài Bắc Ninh 3.924.800 đồng).

Ngày 07/12/2022, H2 trực tiếp đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Nguyễn Ngọc K 02 lần với tổng số tiền 42.727.800 đồng (đài Khánh Hòa 4.195.800 đồng; đài Bắc Ninh 38.532.800 đồng).

Ngày 06/12/2022, H2 nhận số đề từ Hoàng Thị L3 02 lần với tổng số tiền 1.427.200 đồng (đài Đ 321.200 đồng, đài Quảng Ninh 1.106.000 đồng).

Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 07/12/2022, H2 còn nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá trên nền tảng trang web Bong88.com từ Phan Văn H6 và tham gia cá độ bóng đá 04 trận, với tổng số tiền 17.071.000 đồng (trong đó có 01 trận với số tiền 10.071.000 đồng).

Như vậy, Nguyễn Văn H2 tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề 10 lần, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 110.583.200 đồng (trong đó có 02 lần trên 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, 01 lần trên 50.000.000 đồng) và tham gia cá độ bóng đá 04 trận, với tổng số tiền 17.071.000 đồng; H2 được hưởng lợi 8.000.000 đồng.

[1.3]. Đối với hành vi của Hoàng Thị H1:

Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 07/12/2022, Hoàng Thị H1 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Nguyễn Trọng L4. H1 cá độ 04 trận với tổng số tiền đánh bạc từng trận là: trận 1: 20.290.000 đồng; trận 2: 69.820.000 đồng; trận 3: 52.200.000 đồng; trận 4: 84.920.000 đồng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 227.230.000 đồng (trong đó có 03 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng).

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng điểm b (áp dụng thêm điểm c đối với Nguyễn Văn H2) khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị H1 03 năm tù, xử phạt Phan Văn H và Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo 03 năm 03 tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với 25 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và án phí sơ thẩm.

[3] Kháng cáo: trong thời hạn luật định, bị cáo Phan Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

[4] Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 316/2024/HS-PT ngày 23-7-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Văn H2, xử phạt Phan Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo 03 năm tù cùng về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

[5] Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 08/QĐ-VKSTC-V7 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đã kháng nghị một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 316/2024/HS-PT ngày 23-7-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Phan Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Văn H2.

[6] Tại Quyết định giám đốc thẩm số 16/2025/HS-GĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 316/2024/HS-PT ngày 23-7-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Phan Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Văn H2; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn H trình bày ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt, và tiếp tục cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Bị cáo luôn thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, đã nộp các số tiền đầy đủ theo bản án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành tốt án treo hơn một năm nay tại địa phương, thực tế đã chứng minh bị cáo tự cải tạo tốt, đề nghị xem xét thời gian bị cáo tự cải tạo ở nơi cư trú như một tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, không cần thiết phải bắt bị cáo đi tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 trình bày ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt, hoặc cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, với lý do bị cáo luôn thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, đã nộp các số tiền đầy đủ theo bản án sơ thẩm, gia đình có công cách mạng, bố mẹ đau yếu, vợ bị bệnh hiểm nghèo nên nếu phải đi thi hành hình phạt tù thì gia đình sẽ lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn. Sự việc đã qua rất lâu, bị cáo đã chấp hành tốt án treo hơn một năm nay tại địa phương, nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi tù.

Bị cáo Hoàng Thị H1 trình bày ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ, với lý do theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo; bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; đã nộp các số tiền đầy đủ theo bản án sơ thẩm, gia đình có hoàn cảnh ngặt nghèo do chồng bị khuyết tật nên cuộc sống gia đình chỉ một mình bị cáo lo liệu, phải trực tiếp nuôi hai đứa cháu N1 còn nhỏ do ba mẹ đã bỏ đi, bị cáo là lao động duy nhất nên nếu phải đi chấp hành án tù giam thì gia đình sẽ lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn, đơn có xác

nhận của chính quyền địa phương. Sự việc đã qua rất lâu, bị cáo đã chấp hành tốt án treo hơn một năm nay tại địa phương, nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi tù.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về kháng cáo của các bị cáo, xét thấy theo Kháng nghị giám đốc thẩm và Quyết định giám đốc thẩm thì các bị cáo không được hưởng án treo. Bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Văn H2 có một số tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho mỗi bị cáo 03 tháng tù. Đối với bị cáo Hoàng Thị H1 cũng cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng hình phạt của bị cáo đã ở mức khởi điểm của khung hình phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc, đã được Bản án sơ thẩm nhận định và quyết định về tội danh, chỉ kháng cáo xin xem xét về phần hình phạt.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn H:

Bị cáo đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thông qua Dương Thị Lệ T3, số tiền tham gia đánh bạc là 241.750.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bị cáo phạm tội “*đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đồng thời, bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 2 lần trở lên*” và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn để xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.200.000 đồng theo Biên lai số 0000778 ngày 22/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk là tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không lớn. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt (3 tháng tù). Theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại các Nghị quyết về án treo, được xác thực văn bản hợp nhất ngày 10-7-2025, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H2:

Bị cáo trực tiếp đánh bạc với Nguyễn Ngọc K, Phạm Văn H7 bằng hình thức số đề và cá độ bóng đá với tổng số tiền 122.226.800, trong đó bị cáo hưởng lợi 8.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm quyết định bị cáo phạm tội “*đánh bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đồng thời, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 2 lần trở lên*” và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.200.000 đồng theo Biên lai số 0000774 ngày 19/3/2024 và Biên lai số 0000776 ngày 20/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk là tiền án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã cung cấp thông tin cho Công an huyện E điều tra về vụ tai nạn giao thông, có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Ban tự quản Buôn Trung xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không lớn; nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt (3 tháng). Theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao tại các Nghị quyết về án treo, được xác thực văn bản hợp nhất ngày 10-7-2025, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H1:

Bị cáo đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Nguyễn Trọng L4, bị cáo tham gia 04 trận đấu bóng đá với tổng số tiền 227.230.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bị cáo phạm tội “*đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đồng thời, bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 2 lần trở lên*” và xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú tại Cơ quan điều tra, để quyết định xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.200.000 đồng theo Biên lai số 0000771 ngày 19/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk là tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt; hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn do chồng bị khuyết tật nên là lao động duy nhất; nhưng hình phạt của bị cáo đã ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao tại các Nghị quyết về án treo, được xác thực văn bản hợp nhất ngày 10-7-2025, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[5] Các quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Đối với các số tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm mà các bị cáo đã nộp là để thi hành theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, được khấu trừ khi thi hành án.

Các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hoàng Thị H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H1, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Hoàng Thị H1.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn H2 về phần xin giảm nhẹ hình phạt; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn H2.

2. Về hình phạt của các bị cáo kháng cáo:

2.1- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử Phan Văn H 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2022 đến ngày 17-01-2023.

2.3- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Các quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hoàng Thị H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện công tố và KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng tham mưu-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THAHS và HTTP CA tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long